STT	MSHV	Họ và tên	Khóa	GT	NS	Noi sinh	Ghi chú
1	19310210027	Nguyễn Thị Huyền	31	Nữ	06/10/1992	Đắk Lắk	đã nộp
2	19310310031	Nguyễn Thị Hữu	31	Nữ	15/01/1991	Quảng Ngãi	
3	19310410075	Nguyễn Lương Y	31	Nam	1981	Tây Ninh	
4	19670420149	Thái Dương Thùy Dung	2 - An Giang	Nữ	25/08/1987	An Giang	
5	19670420169	Nguyễn Duy Linh	2 - An Giang	Nam	26/10/1991	An Giang	
6	19670420175	Lê Lâm Bảo Ngọc	2 - An Giang	Nữ	04/10/1980	An Giang	
7	19670420179	Nguyễn Thị Minh Phượng	2 - An Giang	Nữ	10/11/1974	Thái Bình	
8	19670420191	Nguyễn Ngọc Trung	2 - An Giang	Nam	10/07/1979	An Giang	
9	19670420198	Lê Thị Hồng Yến	2 - An Giang	Nữ	05/05/1980	An Giang	
10	19320310219	Đặng Hùng Cường	32	Nam	13/02/1997	Bình Dương	
11	19320310308	Đào Thị Kim Vinh	32	Nữ	28/09/1992	Bình Thuận	
12	19320410212	Chung Thế Hoàng Châu	32	Nữ	31/07/1987	TP. Hồ Chí Minh	
13	19320710215	Ung Ngọc Minh Châu	32	Nữ	16/07/1982	TP. Hồ Chí Minh	
14	19320710230	Nguyễn Ngọc Hải	32	Nam	04/04/1979	Bình Định	
15	19680320393	Quảng Thị Kiều Diễm	3 - Kiên Giang	Nữ	09/11/1988	Kiên Giang	đã nộp
16	19680320398	Đào Chúc Phương	3 - Kiên Giang	Nữ	01/01/1986	Kiên Giang	đã nộp
17	19860320353	Lê Ngọc Thiện	2 - Bình Thuận	Nam	20/10/1979	Bạc Liêu	
18	20340210128	Trần Thị Yến Nhi	34	Nữ	11/11/1997	Tiền Giang	
19	20340210143	Nguyễn Thị Lam Phương	34	Nữ	15/10/1984	TP. Hồ Chí Minh	
20	20340210202	Tạ Hữu Tường	34	Nam	15/11/1990	Nghệ An	
21	20340410052	Nguyễn Đăng Hân	34	Nam	20/11/1993	Đắk Lắk	
22	20340710040	Phạm Thị Ngọc Hà	34	Nữ	12/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	
23	20340710114	Nguyễn Lê Thu Ngân	34	Nữ	30/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	
24	20340710173	Nguyễn Xuân Thông	34	Nam	02/01/1994	Hà Tĩnh	
25	20340710205	Lưu Triều Cẩm Uyên	34	Nữ	27/10/1996	Bình Dương	